

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số: 02/2022/HSST

Ngày: 17/01/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU  
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T H- Thẩm phán.

**Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị O.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu T A  
– Kiểm sát viên.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tr V - Thư ký Tòa án.

Hôm nay, ngày 17/01/2022, tại Trụ sở TAND huyện K mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2021/HSST, ngày 23 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Lưu Trí S**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ V1 hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lưu Trí G và bà Nguyễn Thị L1; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Có vợ là Nguyễn Thị H1 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 24/01/2019, S bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. S bị tạm giữ từ ngày 04/10/2021 đến ngày 07/10/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

**2. Giang Mạnh T**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ V1 hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Giang Mạnh C và bà Nguyễn Thị T1; Anh, chị, em ruột: có 2 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. T được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2021. (Có mặt tại phiên tòa).

**\*/ Những người bị hại:** Anh Ngô Phạm B, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Đ2, xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại phiên tòa)

**\*/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959 và ông Lưu Trí G, sinh năm 1956; Điều trú tại: thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Điều vắng mặt tại phiên tòa).

**\*/ Những người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Viết D2, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn D, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Lê Minh H2, sinh năm 2001 và anh Nguyễn Trọng V1, sinh năm 1996;

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Đều vắng mặt tại phiên tòa)  
- Anh Trần Văn U, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Đ3, xã V2, huyện V3, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đêm ngày 22/01/2020, Lưu Trí S, sinh năm: 1990 ở thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Yên xảy ra mâu thuẫn với Lê Minh H2, sinh năm 2001 và Nguyễn Minh H3, sinh năm 2001 đều ở thôn Đ4, xã Đ1, huyện K. Quá trình xô xát, S bị H2 và H3 dùng tay chân đánh khiến S bỏ chạy. Sau đó, S có gọi điện cho một người tên H3 là bạn của S nói về việc mình bị đánh. Cùng lúc này, khi S đang ngồi ở khu vực chợ Đ1 thì Giang Mạnh T, sinh năm 1997 ở Thôn D, xã Đ1, huyện K là bạn S điều khiển xe mô tô biển số 89E1-584.30 đi đến gặp S. S nói chuyện với T về việc mình vừa bị đánh và nhờ T chở đi tìm người đã đánh S để đánh lại. T thấy S có mùi rượu nên khuyên S đi về nhưng S không nghe mà vẫn bảo T chở đi thì T đồng ý. T dùng xe mô tô của mình chở S đi hai, ba vòng xung quanh khu vực chợ Đ1 để tìm người đánh mình nhưng không thấy. S bảo T chở S quay về nhà để lấy hung khí. Khi từ nhà đi ra, T nhìn thấy S cầm một chiếc kiếm dạng kiếm tự chế bằng kim loại dài khoảng 50 cm, chuôi bằng gỗ màu đen. T tiếp tục bảo S chở đi tìm các đối tượng đã đánh mình để đánh lại. Trên đường đi, S nói với T: “Mày chỉ cần chở tao đi, còn việc đánh nhau thì không liên quan đến mày”. Khi đi đến trước cửa dãy phòng trọ ở thôn Đ4, xã Đ1, S gặp anh Ngô Phạm B, sinh năm 1994 ở Thôn Đ2, xã Đ1, huyện K; Nguyễn Trọng V1, sinh năm 1996 ở thôn Đ, xã Đ1, huyện K và Trần V1 Úy, sinh năm 1993 ở thôn Đ3, xã V2, huyện V3, tỉnh Hưng Yên đang ngồi chơi tại khu vực sân trước dãy phòng trọ. Do quen biết nên S hỏi V1 “*Có thấy thằng nào chạy vào đây không?*”, V1 trả lời “*Cháu không thấy ai, có việc gì thế chú?*”, S lại nói: “*Có mấy thằng vừa đánh chú, mày là cháu tốt nhất đừng liên quan gì*”, nói xong S lên xe mô tô để T chở đi tiếp. Khi S và T vừa đi thì có một chiếc xe ô tô màu xám đen trên xe chở H3 là bạn của S đi đến (*Chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H3, chỉ xác định biển số xe ô tô có đầu số là 20...*). H3 xuống xe hỏi V1: “*Vừa đánh S à?*” thì mọi người đều trả lời “*Không bọn em có đánh nhau với ai đâu, bọn em không biết*”. Sau đó, xe ô tô này cũng bỏ đi. Khoảng 05 phút sau, T chở S quay lại cùng với xe ô tô của H3. S xuống xe cầm kiếm, H3 xuống xe ô tô cầm dao quắm đi vào dãy nhà trọ. S tiến đến vị trí anh B đang ngồi nói: “*Tao không biết chúng mày là ai, tao cứ chém chúng mày đã*”. Nói xong, S cầm kiếm chém một nhát trúng vào lưng của anh B. Anh B bỏ chạy khoảng 30 mét thì bị ngã xuống đường bê tông, S cầm kiếm cùng H3 cầm dao quắm đuổi kịp rồi tiếp tục chém nhiều nhát vào lưng, tay, chân của anh B. Lúc này T vẫn đang đứng ở cạnh xe mô tô cách vị trí B bị chém khoảng 30 mét. Sau đó, S cầm kiếm cùng H3 lên xe ô tô bỏ đi, còn T điều khiển xe mô tô về nhà. Hậu quả, anh B bị thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện V4, thành phố H3. Ngày 22/01/2020, anh B đã có đơn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện giải quyết vụ việc.

Anh Ngô Phạm B điều trị thương tích tại Bệnh viện V4 H3 từ ngày 22/01/2020 ra viện ngày 24/01/2020, khám ban đầu xác định. Đa vết thương phần mềm: Vết

thương rách da thành ngực phải; vết thương tay phải; vết thương gối trái; vết thương bàn chân trái: Đứt gần rời ngón V. Tại bản Kết luận pháp y về thương tích số 31/2020/TgT ngày 09/3/2020 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa tỉnh Hưng Yên, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo kích thước lớn chéo dọc vùng thành ngực phải phía dưới hố nách. (Tỷ lệ 03%); 01 vết sẹo kích thước trung bình chéo vùng lưng phải ngang mức cực dưới xương bả vai phải. (Tỷ lệ 02%); 01 vết sẹo chéo dọc vùng giữa lưng dọc theo bờ trái đoạn cột sống lưng, màu trắng mờ nhạt cùng họa tiết hình xăm. (Tỷ lệ 02%); 01 vết sẹo kích thước trung bình vùng lưng phía dưới chéo từ trái sang phải vắt qua mức đốt sống L4, L5. (Tỷ lệ 02%); 01 vết sẹo kích thước trung bình vùng lưng phía dưới chéo từ trái sang phải vắt qua mức đốt sống L4, L5. (Tỷ lệ 02%); 01 vết sẹo kích thước trung bình chéo mặt sau khớp khuỷu tay phải. (Tỷ lệ 02%); 01 vết sẹo nhỏ chéo đầu xa bờ ngoài bàn ngón V bàn tay phải. (Tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo nhỏ mặt trước khớp gối phải. (Tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo nhỏ mặt ngoài khớp gối trái gần nếp gấp gối. (Tỷ lệ 01%); Cụt ngón V bàn chân trái. (Tỷ lệ 05%); 01 vết thương kích thước trung bình dọc vị trí mồm cụt ngón V bàn chân trái. (Tỷ lệ 02%); 02 vết sẹo nhỏ chéo mặt trước khớp cổ chân trái. (Tỷ lệ 02%)

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 22% (Hai mươi hai phần trăm). Cộng theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT – BYT.

3. Cơ chế hình thành thương tích ở mặt trước khớp gối phải là do chà xát với vật cứng, nền cứng gây lên; Các thương tích còn lại là do tác động bởi dạng vật sắc gây lên.

Do Lưu Trí S bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 15/4/2020, Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã đối với bị cáo. Ngày 04/10/2021, Lưu Trí S đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đi cùng với Giang Mạnh T rồi sau đó dùng kiếm chém gây thương tích cho anh Ngô Phạm B như nêu ở trên.

Đối với chiếc kiếm tự chế bằng kim loại, chuôi bằng gỗ màu đen. Quá trình ngồi trên xe ô tô của H3, S đã rút kiếm dọc đường và không nhớ vị trí rút nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không truy tìm được.

Đối với người thanh niên tên H3 đã dùng dao quắm chém gây thương tích cho anh Ngô Phạm B, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tách hành vi của H3 ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89E1-584.30 mà Giang Mạnh T sử dụng chở S đi đánh nhau, xác định là xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Viết D2, sinh năm 1997 ở Thôn D, xã Đ1, huyện K. Anh D2 không biết T sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

Đối với Lê Minh H2 và Nguyễn Minh H3 đã dùng chân tay đánh S vào tối ngày 21/01/2020 nhưng S không bị thương tích và không đề nghị gì. Mặt khác, khi S ra

đầu thú và làm rõ hành vi này thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Phạm B đã được gia đình S bồi thường số tiền 40.000.000đ. Anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS - KC ngày 23/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Lưu Trí S và Giang Mạnh T, về tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

[1]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo như tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS - KC ngày 23/12/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo S, T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 với 02 tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lưu Trí S; Điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung là điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019 đối với bị cáo Giang Mạnh T.

Đề nghị xử phạt bị cáo S từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2021 đến ngày 07/10/2021 (là 03 ngày), Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù; Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

**[2]. Các bị cáo trình bày:**

Bị cáo S thừa nhận hành vi cầm kiếm chém một nhát trúng vào lưng của anh B. Anh B bỏ chạy khoảng 30 mét thì bị ngã xuống đường bê tông, S cầm kiếm cùng H3 cầm dao quắm đuổi kịp rồi tiếp tục chém nhiều nhát vào lưng, tay, chân của anh B, khiến cho anh B bị tổn hại cơ thể tại thời điểm giám định là 22%.

Bị cáo T thừa nhận biết S đi tìm người đã mâu thuẫn với S trước đó để đánh, nhưng vì quen biết, nể nang nên T vẫn đồng ý chở S đi 02 vòng xung quanh chợ và chở S về nhà S, T đứng chờ ở ngoài để S vào nhà lấy kiếm rồi tiếp tục chở S đi đánh nhau. Tại thời điểm S, H3 chém B, T đứng gần đó chứng kiến sự việc nhưng không có hành vi ngăn cản.

[3]. Người bị hại anh Ngô Phạm B có mặt tại phiên tòa trình bày: Nhất trí với trình bày của các bị cáo S và T tại phiên tòa đồng thời có quan điểm:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Phạm B đã được gia đình S bồi thường số tiền 40.000.000đ. Anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự: Anh B trình bày đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo tại giai đoạn điều tra nhưng không được chấp nhận vì vụ án khởi tố theo quy định của pháp luật thì tại phiên tòa hôm nay anh B xin giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

[4]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L1 và ông Lưu Trí G và những người làm chứng là anh Nguyễn Viết D2, anh Lê Minh H2, anh Nguyễn Trọng V1, anh Trần Văn U đều được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:** Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì, không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:** Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S thừa nhận chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, S còn không biết anh B là ai, có phải người đã đánh mình trước đó hay không nhưng S đã dùng kiếm tự chế bằng kim loại cùng với H3 chém nhiều nhát vào chân và người của B làm cho anh B bị thương tích tổn hại sức khỏe như nội dung bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/2020/TgT ngày 09/3/2020 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa tỉnh Hưng Yên kết luận.

Bị cáo T thừa nhận biết là S nhờ T chở S đi tìm người đã mâu thuẫn với S trước đó để đánh nhưng vì cả nể T vẫn đồng ý chở S về nhà S để lấy kiếm tự chế bằng kim loại rồi chở S đi đánh nhau, trong lúc S và H3 chém B thì T không can ngăn mà để mặc cho hậu quả xảy ra. Hậu quả là anh B bị tổn thương cơ thể là 22%. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại, kết luận pháp y về thương tích số 31/2020/TgT ngày 09/3/2020 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa tỉnh Hưng Yên, lời khai của những người làm chứng là anh V1, anh U, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông G, bà L1, phù hợp với lời khai của các bị cáo với nhau và phù hợp với tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút 22/01/2020, Giang Mạnh T biết Lưu Trí S cầm theo kiếm tự chế bằng kim loại dài khoảng 50cm để đánh người đã mâu thuẫn với S trước đó nhưng T vẫn dùng xe mô tô biển số 89E1-584.30 chở S đi đánh nhau. Khi T chở S đến khu phòng trọ ở thôn Đ4, xã Đ1 thì gặp anh Ngô Phạm B. Tại đây, S đã dùng kiếm tự chế mang theo từ trước và cùng một thanh niên tên H3 (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) dùng dao quắm chém anh B gây thương tích. T đứng gần đó

chứng kiến sự việc S và H3 chém anh B gây thương tích nhưng không có hành vi ngăn cản. Hậu quả anh B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22%. Vậy nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS với 02 tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS; Giang Mạnh T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS được thể hiện trong Cáo trạng số 02/CT-VKS - KC ngày 23/12/2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

***[3]. Xét về vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng:***

Đây là vụ án án đồng phạm giải đơn, Lưu Trí S giữ vai trò là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện vi phạm gây thương tích cho anh Ngô Phạm B nên giữ vai trò chính; Giang Mạnh T đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho S.

Hành vi phạm tội của các bị cáo T và S là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bản thân S còn không biết người đã va chạm với mình trước đó là ai nhưng sẵn sàng gọi điện thoại cho H3 (bạn của S) bảo H3 đến để giúp mình đánh nhau, đồng thời nhờ T chở S về nhà S để lấy kiếm tự chế bằng kim loại nhằm mục đích mang đi tìm đám người đã mâu thuẫn với mình trước đó để chém. Khi đến khu nhà trọ thuộc thôn Đ4, xã Đ1 thì gặp anh Ngô Phạm B, mặc dù không biết anh B là ai, có phải người đã đánh mình hay không, S đã cùng với bạn của mình là H3 chém nhiều nhát vào chân, tay và người của anh B. Chỉ là mâu thuẫn hết sức nhỏ nhặt trong cuộc sống các bị cáo đã không lựa chọn cho mình một phương án giải quyết phù hợp, mà lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng cách bạo lực, không màng đến hậu quả, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại. Cụ thể, trong vụ án này anh B đã bị tổn hại sức khỏe là 22%. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà các bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật, đồng thời cũng là bài học phòng ngừa tội phạm nói chung.

***[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:***

**Về nhân thân:** Bị cáo S từng bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính bởi quyết định số 41, ngày 24/01/2019 của Công an huyện K, về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Đối với Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì tính đến thời điểm phạm tội lần này, S chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

**Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo S đã tác động đến gia đình để bố mẹ bị cáo là ông Giang và bà Liên thay bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 40.000.000đ, sau khi phạm tội bị cáo S đã bỏ trốn khỏi địa phương nhưng sau đó đã đầu thú. Bị cáo T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương được chính quyền cơ sở xác nhận. Do vậy, cả hai bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2, riêng bị cáo S được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo S mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, phạm tội có tính chất côn đồ, sau khi phạm tội S đã bỏ trốn khỏi địa phương khiến Cơ quan điều tra đã phải ra quyết định truy nã. Do vậy, đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên trường hợp của S cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với trường hợp của bị cáo T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 của BLHS năm 2015, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo T hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[6]. Về trách nhiệm dân sự:** Anh Ngô Phạm B đã được gia đình bị cáo S bồi thường số tiền 40.000.000đ. Anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

**[7]. Về án phí:** Cần buộc bị cáo S, T mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**[8]. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH;**

### ***Căn cứ:***

Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 đối với Lưu Trí S.

Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019 đối với bị cáo Giang Mạnh T.

***Tuyên bố:*** Các bị cáo Lưu Trí S và Giang Mạnh T đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

***Xử Phạt:*** Bị cáo Lưu Trí S 02 năm 03 tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày (04/10/2021 đến ngày 07/10/2021) là 03 ngày. Còn phải thi hành 02 năm 02 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Giang Mạnh T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/01/2022). Giao bị cáo T cho UBND xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***Trách nhiệm dân sự:*** Không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này vì bị hại không yêu cầu.

***Về án phí:*** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Trí S và Giang Mạnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo:*** Áp dụng Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Báo cho các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2022).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY;
- VKSND huyện KC;
- Công an huyện KC;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ;
- UBND xã Đ1
- Lưu HSVA.

**Nguyễn Thị T H**